

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/KDTM-PT

Ngày: 17/02/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Dung
- *Các thẩm phán:* Bà Trương Thị Liên

Bà Lê Thị Minh Trang

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:* Ông Lương Sơn
Bá - kiểm sát viên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Khải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2021/TLPT-KDTM ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

Do bản án sơ thẩm số 01/2021/DSST ngày 07/5/2021 của TAND huyện Thới Lai có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP V (V)**

Địa chỉ: L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện ủy quyền: Ông Võ Phước G - Nhân viên (có mặt).

Địa chỉ: C, phường A, quận B, TP. Cần Thơ.

- *Bị đơn:* **Công ty Trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu nông sản T.**

Đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Văn T** – Chủ tịch Hội Đồng Thành Viên kiêm Giám đốc.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, TP. Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1972 (có mặt).

ĐKTT: khu vực Phú Mỹ, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngày 23/9/2016, Công ty Trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu nông sản T có ký Hợp đồng tín dụng số SME/CTO/16/0070/HDHM với Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V) - Chi nhánh Cần Thơ để vay 2.200.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm triệu đồng); Thời hạn vay 06 tháng; Lãi suất 10,5%/năm; cố định trong 03 tháng từ ngày giải ngân, sau 03 tháng chuyển lãi suất thông thường và điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay trên Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T có thể chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SME/CTO/16/0070/HDTC ngày 23/9/2016, tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất thuộc thửa 306, tờ bản đồ số 10, diện tích 2725m², đất tọa lạc tại ấp Thới Khánh A, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA044013, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00004 do UBND huyện Thới Lai cấp ngày 14/01/2010 cho ông Nguyễn Văn T, bà Phan Thị Thu T.

Ngày 06/10/2016, Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T ký tiếp hợp đồng tín dụng với ngân hàng V, hợp đồng tín dụng số SME/CTO/16/0079/HDHM-BIL để vay số tiền 4.540.000.000 đồng (Bốn tỷ năm trăm bốn mươi triệu đồng), vay không thế chấp. Thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất mỗi lần cho vay phía ngân hàng sẽ thông báo lãi suất cho bên vay, lãi dao động từ 16,9%/năm đến 18%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T, có người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn T đã giao tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn T cùng vợ bà Phan Thị Thu T đứng tên chủ sở hữu, đất thuộc thửa 306, tờ bản đồ số 10, diện tích 2725m², đất tọa lạc tại ấp Thới Khánh A, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00004 do UBND huyện Thới Lai cấp ngày 14/01/2010 cho ngân hàng xử lý thu hồi nợ. Ngày 26/7/2019, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Cần Thơ đã tiến hành bán đấu giá tài sản thế chấp nêu trên với số tiền bán đấu giá là 2.413.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm mười ba triệu đồng), trừ chi phí cho việc đấu giá số tiền còn lại là 2.374.945.145 đồng (Hai tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng), ngân hàng V đã ưu tiên thu vào nợ gốc của hợp đồng tín chấp do lãi suất của hợp đồng tín chấp cao hơn hợp đồng thế chấp.

Từ khi công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T giao tài sản thế chấp để ngân hàng xử lý nợ đến nay mặc dù ngân hàng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ

nhưng đến nay công ty TNHH xuất nhập Khẩu nông sản T vẫn không chịu thanh toán.

Tạm tính đến ngày 07/5/2021, Công ty TNHH xuất nhập Khẩu nông sản T còn nợ Ngân hàng V số tiền 6.112.868.683 đồng (Sáu tỷ một trăm mười hai triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng), trong đó nợ gốc 2.825.054.855 đồng, nợ lãi trong hạn 60.960.039 đồng, lãi quá hạn 3.226.853.789 đồng). Nay Ngân hàng V yêu cầu Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T, Người đại diện theo pháp luật của công ty ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm liên đới trả số nợ trên cho ngân hàng theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/CTO/16/0070/HDBL ngày 27/9/2016 và Hợp đồng bảo lãnh số: SME/CTO/16/0079/HDBL ngày 06/10/2016.

Ngoài ra Công ty TNHH xuất nhập Khẩu nông sản T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số SME/CTO/16/0070/HDHM ngày 27/9/2016 và Hợp đồng tín dụng số SME/CTO/16/0079/HDHM-BIL ngày 06/10/2016 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại bản án số 01/2021/KDTM.ST ngày 07/5/2021 của TAND huyện Thới Lai, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.
2. Buộc bị đơn Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V (V) số tiền tạm tính đến ngày 07/5/2021 là **6.112.868.683** đồng (Sáu tỷ một trăm mười hai triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng) (trong đó nợ gốc: 2.825.054.855 đồng (Hai tỷ tám trăm hai mươi lăm triệu không trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng), nợ lãi trong hạn: 60.960.039 đồng (Sáu mươi triệu chín trăm sáu mươi nghìn không trăm ba mươi chín đồng), lãi quá hạn: 3.226.853.789 đồng (Ba tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu tám trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng)).

Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số SME/CTO/16/0070/HDHM ngày 23/9/2016 và Hợp đồng tín dụng số SME/CTO/16/0079/HDHM-BIL ngày 06/10/2016 cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bị đơn Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký số SME/CTO/16/0070/HDBL ngày 27/9/2016 và Hợp đồng bảo lãnh số: SME/CTO/16/0079/HDBL ngày 06/10/2016 bằng toàn bộ tài sản của ông Nguyễn Văn T.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 16/6/2021 ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo, yêu cầu xem xét lại phần bản án tuyên trách nhiệm của ông liên đới trả nợ là không đúng.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến nhận xét và đề nghị của kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán và hội đồng xét xử tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo qui định.

- Về nội dung: Trên cơ sở ký kết các HĐTD và HĐTC giữa các bên làm phát sinh trách nhiệm liên đới của ông Nguyễn Văn T đối với ngân hàng, nên bản án sơ thẩm tuyên trách nhiệm liên đới của ông T là đúng. Đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo về hình thức vì trong hạn luật định. Về nội dung bác kháng cáo của ông T vì không có căn cứ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Ngày 23/9/2016, Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T có người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn T – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc công ty ký Hợp đồng tín dụng số SME/CTO/16/0070/HDHM với ngân hàng V để vay số tiền 2.200.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm triệu đồng) và có thể chấp: Quyền sử dụng đất thuộc thửa 306, tờ bản đồ số 10, diện tích 2725m², đất tọa lạc tại ấp Thới Khánh A, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA044013, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00004 do UBND huyện Thới Lai cấp ngày 14/01/2010 cho ông Nguyễn Văn T, bà Phan Thị Thu T; Thời hạn vay: 06 tháng; Lãi suất 10,5%/năm; cố định trong 03 tháng từ ngày giải ngân, sau 03 tháng chuyển lãi suất thông thường và điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn. Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T có ông Nguyễn Văn T làm đại diện đã ký khế ước nhận nợ ngày 07/4/2017 thể hiện đã nhận số tiền vay 2.200.000.000 đồng, bằng hình thức chuyển khoản.

Ngày 06/10/2016, công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T ký tiếp hợp đồng tín dụng với ngân hàng V, hợp đồng tín dụng số SME/CTO/16/0079/HDHM-BIL để vay số tiền 4.540.000.000 đồng (Bốn tỷ năm trăm bốn mươi triệu đồng), vay không thế chấp. Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất mỗi lần cho vay phía ngân hàng sẽ thông báo lãi suất cho bên vay, lãi dao động từ 16,9%/năm đến 18%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn. Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T có ông Nguyễn Văn T làm đại diện đã ký các khế ước nhận nợ cụ thể: Ngày 19/4/2017 ký nhận số tiền 600.000.000 đồng, hình thức chuyển khoản; Ngày

25/4/2017 ký nhận số tiền 468.000.000 đồng, hình thức chuyển khoản; Ngày 26/4/2017 ký nhận số tiền 346.000.000 đồng, hình thức chuyển khoản; Ngày 18/5/2017 ký nhận số tiền 745.000.000 đồng, hình thức chuyển khoản; Ngày 19/5/2017 ký nhận số tiền 283.000.000 đồng, hình thức chuyển khoản; Ngày 07/6/2017 ký nhận số tiền 173.000.000 đồng, hình thức chuyển khoản; Ngày 08/6/2017 ký nhận số tiền 205.000.000 đồng, hình thức chuyển khoản; Ngày 22/6/2017 ký nhận số tiền 1.142.000.000 đồng, hình thức chuyển khoản; Ngày 17/7/2017 ký nhận số tiền 578.000.000 đồng, hình thức chuyển khoản;

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T, có người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn T đã giao tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn T cùng vợ bà Phan Thị Thu Thảo đứng tên chủ sở hữu, đất thuộc thửa 306, tờ bản đồ số 10, diện tích 2725m², đất tọa lạc tại ấp Thới Khánh A, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00004 do UBND huyện Thới Lai cấp ngày 14/01/2010 cho ngân hàng xử lý thu hồi nợ. Ngày 26/7/2019, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Cần Thơ đã tiến hành bán đấu giá tài sản thế chấp nêu trên với số tiền bán đấu giá là 2.413.000.000 đồng, trừ chi phí cho việc đấu giá số tiền còn lại là: 2.374.945.145 đồng (Hai tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng), ngân hàng V đã ưu tiên thu vào nợ gốc của hợp đồng tín chấp do lãi suất của hợp đồng tín chấp cao hơn hợp đồng thế chấp.

Tính đến ngày 07/5/2021, Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T còn nợ Ngân hàng V số tiền 6.112.868.683 đồng (Sáu tỷ một trăm mười hai triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng) (trong đó nợ gốc 2.825.054.855 đồng, nợ lãi là 3.287.813.828 đồng).

Từ khi giao kết hợp đồng đến nay, Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T chỉ thanh toán được một phần nợ gốc và lãi. Ngân hàng V đã nhắc nhở nhưng Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T không thực hiện, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của Ông Nguyễn Văn T

Căn cứ hai hợp đồng tín dụng nêu trên được ông Nguyễn Văn T, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình thể hiện qua 02 hợp đồng bảo lãnh số SME/CTO/16/0070/HDBL ngày 27/9/2016 và Hợp đồng bảo lãnh số SME/CTO/16/0079/HDBL ngày 06/10/2016. Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Hợp đồng bảo lãnh, người bảo lãnh có trách nhiệm trả thay bằng toàn bộ tài sản của mình cho bên được bảo lãnh các khoản nợ khi bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 335, Điều 342 Bộ luật dân sự. Hơn nữa tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 của các Hợp đồng bảo lãnh nêu rõ trách nhiệm của bên bảo lãnh thực hiện toàn bộ nghĩa vụ đối với ngân hàng một cách vô điều kiện... Đây là tranh chấp Hợp đồng bảo lãnh được xem xét trách nhiệm của các bên theo qui định của Bộ luật dân sự, mặt khác khi ký

hợp đồng ông T ký với hai tư cách, nên ông T nại ra yêu cầu xem xét theo luật Doanh nghiệp là không đúng luật định. Do đó nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn T liên đới cùng Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T trả nợ cho Ngân hàng là có cơ sở để chấp nhận.

Vì vậy, án sơ thẩm buộc bị đơn Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số SME/CTO/16/0070/HDHM ngày 23/9/2016 và Hợp đồng tín dụng số SME/CTO/16/0079/HDHM-BIL ngày 06/10/2016 cho Ngân hàng V là có căn cứ và ông Nguyễn Văn T chịu trách nhiệm liên đới là đúng qui định. Do vậy kháng cáo của ông T không có căn cứ để chấp nhận, bác kháng cáo của ông T.

Đề nghị của kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo giữ nguyên.

[4] *Về án phí*: Do kháng cáo của ông Nguyễn Văn T không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn T.

Về nội dung: Bác đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

2. Buộc bị đơn Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V (V) số tiền tạm tính đến ngày 07/5/2021 là **6.112.868.683** đồng (Sáu tỷ một trăm mười hai triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng) (trong đó nợ gốc: 2.825.054.855 đồng (Hai tỷ tám trăm hai mươi lăm triệu không trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng), nợ lãi trong hạn: 60.960.039 đồng (Sáu mươi triệu chín trăm sáu mươi nghìn không trăm ba mươi chín đồng), lãi quá hạn: 3.226.853.789 đồng (Ba tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu tám trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng)).

Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/5/2021 theo lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số SME/CTO/16/0070/HDHM ngày 23/9/2016 và Hợp đồng tín dụng số SME/CTO/16/0079/HDHM-BIL ngày 06/10/2016 cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bị đơn Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký số SME/CTO/16/0070/HDBL ngày 27/9/2016 và Hợp đồng bảo lãnh số: SME/CTO/16/0079/HDBL ngày 06/10/2016 bằng toàn bộ tài sản của ông Nguyễn Văn T.

3. Về án phí sơ thẩm: Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản T phải chịu số tiền là 114.112.900 đồng (Một trăm mười bốn triệu một trăm mười hai nghìn chín trăm đồng) án phí kinh doanh sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V được nhận lại 56.657.000 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 015534 ngày 09/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

4. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải nộp 2.000.000 đồng. Chuyển số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 003592 ngày 28/6/2021 tại Chi cục thi hành án huyện Thới Lai thành án phí (nộp xong).

Bản án phúc thẩm tuyên có hiệu lực thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- Các đương sự;
- Lưu VP, lưu HS vụ án ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Thị Hồng Dung